

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2021/HSST
Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Huỳnh Văn P, sinh năm 1983; tại Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp 6, xã Ph S, huyện BD, tỉnh BPh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2004; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân:

Ngày 25/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp T sản”.

Ngày 15/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Rláp, tỉnh Đắc Nông xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2017 tại Trại giam Đắc Tân.

Ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Thanh Th (tên gọi khác Ngộ), sinh năm 1994; tại Bình Dương; nơi thường trú: khu phố TM, phường TH, thị xã TU, tỉnh BD; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1975; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012; tiền sự: không;

Tiền án:

Ngày 03/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2020 tại Trại giam An Phước.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1984; nơi thường trú: Ấp LH, xã LA, thị xã TCh, tỉnh AG; chỗ ở: Kp1, phường PL, thành phố TDM, tỉnh BD; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Văn T và ông Nguyễn Ngọc H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh Th là bạn bè với nhau. Trần Văn Nh và Phan Văn T là bạn bè với nhau.

Khoảng 23 giờ ngày 11/3/2021, Nh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius không gắn biển số đến nhà trọ của T uống rượu. Nh cho T mượn xe mô tô để đi mua đồ ăn và rượu nhưng không mua được nên T về phòng trọ dựng xe ở gần cửa phòng. T và Nh cùng nói chuyện trong phòng.

P đi ngang qua dãy nhà trọ của T thì nhìn thấy xe mô tô dựng trước cửa phòng. P quan sát thấy cửa phòng trọ đóng, không có ai trông coi xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. P đẩy xe mô tô của Nh đến nhà của Th tại khu phố TM, phường TH, thị xã TU, tỉnh BD. P nói cho Th biết việc P lấy trộm xe mô tô và giao xe cho Th tiêu thụ. Th nói xe chỉ bán được với giá 5.000.000 đồng nên P không đồng ý.

Đến khoảng 3 giờ ngày 12/3/2021, Nh đi về nhưng không thấy xe dựng trước phòng trọ nên báo cho T biết. T gọi điện thoại cho người bạn tên Kh đến chở T và Nh đi tìm xe. Do T nghi ngờ P là người lấy trộm xe của Nh (vì trước đây T từng nghe P nói trộm xe bán cho Th) nên T đến nhà Th tìm P. Th nói bạn không tiếp nên T và Nh đi về. Khoảng 4 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho P hỏi có lấy xe hay không thì P thừa nhận đã lấy xe. Đến khoảng 6 giờ 30 ngày

12/3/2021, P nhắn tin cho Nh biết việc P lấy xe của Nh và yêu cầu Nh chuyển vào T khoản của P 3.000.000 đồng nhưng Nh không đồng ý nên P nhắn tin cho Th nhờ Th trả lại xe cho Nh.

Th nhắn tin cho Nh yêu cầu chuyển 5.000.000 đồng thì Th chỉ chỗ lấy xe nhưng Nh không đồng ý và đến trình báo Công an phường Thái Hòa.

Th dẫn xe cất giấu tại nhà người bạn tên Nguyễn Ngọc H. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/3/2021, Th nhận tin nhắn (không rõ lai lịch người nhắn tin) kêu Th điều khiển xe mô tô của Nh đến cầu vượt Củ Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người nhận xe và nhắn tin số điện thoại để Th liên lạc. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày Th đến nhà Hiếu lấy xe và đi đến cầu vượt Củ Chi. Th giao xe cho đôi nam và nữ đang chờ và nhận số tiền 3.500.000 đồng. Th đã sử dụng hết 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Số tiền 1.500.000 đồng Th đã giao nộp cho Công an phường Thái Hòa khi mời Th đến làm việc.

Kết luận định giá số 46/KLTS-TTHS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không biển số, số máy 509113, số khung 102759 đã qua sử dụng có giá trị 21.200.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do ông Trần Văn Nh mua vào ngày 27/02/2021, chưa cấp biển số. Ông Nh yêu cầu bồi thường số tiền 22.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 142/CT-VKSTU ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Văn P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 21.300.000 đồng.

Đối với hành vi của người đàn ông và người phụ nữ mua xe mô tô của Trần Văn Nh, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc H không biết xe do P trộm cắp sau đó giao cho Th tiêu thụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng bị cáo Th trình bày biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Xét, sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/3/2021, tại khu phố PH, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo Huỳnh Văn P đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 21.200.000 đồng. Ngày 13/3/2021, bị cáo Nguyễn Thanh Th đã thực hiện hành vi bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius do Huỳnh Văn P chiếm đoạt của bị hại. Nguyễn Thanh Th biết rõ xe mô tô do Huỳnh Văn P thực hiện hành vi phạm tội mà có. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố bị cáo theo các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh Th đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền bị cáo Nguyễn Thanh Th bị tịch thu 1.500.000 đồng do bị cáo bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius do bị cáo Huỳnh Văn P chiếm đoạt của bị hại nên cần trả lại cho bị hại.

[7] Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của từng bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Bị cáo Huỳnh Văn P bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 13-5-2021. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh Th liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 21.300.000 đồng.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Huỳnh Văn P** 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận

An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 12/10/2020 của Bản án số 134/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh Th** 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho ông Trần Văn Nh số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 288, 357, 584, 585, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Nguyễn Thanh Th liên đới bồi thường cho ông Trần Văn Nh số tiền 21.300.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh Th mỗi bị cáo phải chịu 532.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm